

Số: 259/SNN-Tr.Tr
V/v Hướng dẫn kỹ thuật trồng bưởi

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 3 năm 2012

Kính gửi

- Trung tâm Khuyến nông;
- Chi cục Bảo vệ thực vật;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế Thành phố.

Bưởi là cây ăn quả có múi, nguồn gốc nhiệt đới, là một trong những loại cây trồng đem lại hiệu quả kinh tế.

Căn cứ tài liệu kỹ thuật trồng Bưởi và kết quả trồng Bưởi tại tỉnh qua các năm. Căn cứ diễn biến thời tiết khí hậu tại tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn kỹ thuật trồng Bưởi như sau:

1. Thời vụ

- Vụ Xuân: trồng từ tháng 2 đến tháng 4.
- Vụ Thu đông: trồng từ tháng 8 đến tháng 10.

2. Giống

Hiện nay đang sử dụng nhiều nhất là các giống bưởi Phúc Trạch, bưởi Đoan Hùng, bưởi Diễn. Tùy từng điều kiện đất đai, trình độ canh tác lựa chọn giống cho phù hợp. Cây giống xuất vườn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn qui định, sạch sâu, bệnh, được sản xuất theo phương pháp ghép hoặc lấy trực tiếp từ các cây bưởi đã được tuyển chọn và công nhận. Không sử dụng giống bưởi không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

3. Yêu cầu về đất

a. Chọn đất: Cây Bưởi phù hợp trên đất có tầng đất canh tác dày từ 1m trở lên, giàu mùn, đất thoát nước tốt, đất cát pha, thịt nhẹ, đất phù sa, có đủ nguồn nước tưới, pH thích hợp nhất từ 5,5 - 6,5.

b. Làm đất: Trước khi trồng khoảng 2 tháng tiến hành làm đất. Phát dọn thực bì, cây tạp, cày bừa kỹ, sạch cỏ, gốc, rễ cây.

c. Đào hố: Đào hố với kích thước: 60cm x 60cm x 60cm. Khi đào hố lớp đất mặt để riêng một bên, lớp đất dưới để riêng một bên. Phơi đất từ 20 đến 25 ngày, sau đó bón phân lót, lấp hố trước trồng từ 25 đến 30 ngày để hạn chế nguồn sâu, bệnh hại.

d. Bón lót

- Lượng phân bón/hố: Phân chuồng từ 30 đến 40 kg, vôi bột 1kg, Lân 1kg, đạm Urê từ 0,1 đến 0,15kg, Kali từ 0,15 đến 0,2kg.

- Cách bón: Trộn vôi bột với lớp đất phía dưới độ 1/3 hố, lượng phân còn lại trộn đều với đất mặt đổ vào và lấp hố trước khi trồng từ 25 đến 30 ngày.

4. Mật độ, khoảng cách và cách trồng

a. Mật độ, khoảng cách

Tùy chất đất, địa hình và điều kiện thâm canh để xác định mật độ trồng bưởi cho thích hợp:

- Đất bằng và đất có độ dốc dưới 5 độ, thiết kế trồng theo băng, theo hàng; bố trí trồng nanh sáu. Khoảng cách 5m x 5 m, mật độ 400 cây/ha.

- Đất thấp dễ bị úng cần thiết kế hệ thống mương thoát nước đảm bảo tiêu úng kịp thời. Khoảng cách 6m x 5 m, mật độ 335 cây/ha.

- Đất đồi thường bị hạn thiết kế trồng theo đường đồng mức, có rãnh giữ nước. Khoảng cách 6m x 6 m, mật độ 280 cây/ha.

b. Cách trồng

Đào lỗ sâu 30cm x 30 cm ở giữa hố, xé bao ngoài bầu cây rồi đặt nhẹ vào giữa tâm hố, đặt cây vào hố rồi lấp đất (lấp đất vừa bằng cổ rễ hoặc cao hơn 2 đến 3 cm tránh làm vỡ bầu hay lấp đất quá sâu). Khi trồng nên đặt thẳng đối với cây ghép hoặc cây chiết có nhánh phân bố đều. Đặt nghiêng đối với cây chiết ít nhánh, giúp các đợt bên mọc lên để tạo tán. Cắm cọc và buộc dây mềm để cố định cây, tưới nước và phủ cỏ khô hoặc rơm rạ để giữ ẩm cho cây.

5. Phân bón

a. Lượng phân bón hàng năm cho 1 cây

Tuổi cây (năm)	Phân chuồng (kg)	Lân (kg)	Vôi bột (kg)	Đạm (kg)	Kali (kg)	Vật liệu tủ gốc (kg)
1 - 3	20 - 40	0,8 - 1,0	1,0	0,4 - 0,6	0,2 - 0,3	20 - 30
4 - 5	40 - 55	1,2	0,5	0,7 - 0,8	0,4 - 0,5	30 - 40
6 - 7	55 - 60	1,3 - 1,5	1	0,9 - 1	0,6 - 0,7	40 - 50
8 - 10	70	1,6 - 1,8	1,2	1,1 - 1,2	0,8 - 1,0	60
Trên 10	Trên 70	1,9 - 2,2	1,5	1,3 - 1,5	1,1 - 1,2	70

b. Thời kỳ bón

- Bón lót: Sau khi thu hoạch quả (tháng 9 - 10) bón 100% phân chuồng, + Lân + Vôi + 10% Đạm + 20% Kali.

- Bón thúc lần 1: Vào tháng 1 tháng 2, bón 30% Đạm + 30% Kali.

- Bón thúc lần 2: Vào tháng 4, bón 25% Đạm + 25% Kali.

- Bón thúc lần 3: Vào tháng 6, bón toàn bộ lượng phân còn lại.

c. Cách bón

Phân hữu cơ, lân, vôi bột: Đào rãnh quanh vòng tán, rộng từ 20 đến 40cm, sâu từ 25 đến 40 cm. Trộn đều phân với đất bón vào rãnh sau đó lấp lại

và tưới đẫm nước; Đạm và Kali rắc quanh tán, xăm nhẹ, tưới đẫm nước, tránh đứt rễ.

6. Chăm sóc

- Sau trồng, thường xuyên giữ ẩm cho cây kết hợp tưới phân chuồng pha loãng 1/20 hoặc đạm Urê 1/100 mỗi tháng tưới từ 2 đến 3 lần, phun phân bón qua lá.

- Thời kỳ kiến thiết cơ bản cần cắt tỉa tạo hình, cắt bỏ những cành nhỏ, cành không đúng vị trí, cành sâu bệnh, tạo bộ khung cành cấp 1, cấp 2 vững chắc, tán cân đối. Chú ý cắt bỏ kịp thời những chồi gốc dưới mắt ghép.

- Thời kỳ cho quả, hàng năm cắt tỉa những cành khô, cành bị sâu bệnh, cành gãy, cành vượt, cành phía giữa tán, cành đã cho quả để tạo sự thông thoáng và phân bố đều ánh sáng.

- Kết hợp các đợt bón phân để làm cỏ, vệ sinh vườn, cắt tỉa tạo tán, tạo hình cho tán cây phát triển cân đối. Tỉa bớt hoa quả vào năm chúng ra quá nhiều, làm cho bưởi kiệt sức. Thu hoạch tập trung và tăng cường phân bón vào những năm được mùa. Sau đậu quả 1 đến 2 tuần cần bổ sung chất dinh dưỡng và các nguyên tố trung, vi lượng.

Thường xuyên phát hiện, đào bỏ những cây bị bệnh, dùng vợt hoặc bắt giết bằng tay những loài sâu hại có kích thước lớn. Quét vôi vào gốc cây ngăn sự cư trú của sâu bệnh.

7. Tưới nước

Đối với cây mới trồng cần tưới nước đảm bảo giữ ẩm đất thường xuyên. Đối với vườn bưởi kinh doanh có thể tưới vào các tháng 11, 12 và tháng 01 hàng năm. Khi tưới cần tưới ướt đẫm từ gốc đến xung quanh vòng tán; trong suốt cả năm, cần áp dụng các biện pháp giữ ẩm như tủ đất bằng rơm rạ cách gốc từ 0,3 đến 0,5m hoặc trồng cây cỏ có hoa để che phủ đất.

Vườn cây phải được thoát nước tốt, không ngập úng hoặc đọng nước sẽ tạo điều kiện cho nấm bệnh phát triển và gây hại.

8. Sâu bệnh hại và biện pháp phòng trừ

- Sâu vẽ bùa: Gây hại chủ yếu giai đoạn cây con ở vườn ươm và cây thời kỳ kiến thiết cơ bản làm cho lá thân, cành non mở đường cho nấm, vi khuẩn xâm nhiễm gây hại. Vào đầu các đợt lộc và đầu các thời kỳ phát sinh mạnh của sâu, sử dụng thuốc Antaphot 25 EC; Reasant 3.6EC; Abamine 1.8EC, Dầu khoáng DC - Tron plus.

- Sâu đục thân, đục cành: Vào mùa hè (cuối tháng 5-6), thường xuyên kiểm tra vườn cây để phát hiện kịp thời các cành nhỏ bị héo do sâu non gây hại cắt và mang đi đốt tiêu hủy. Nếu phát hiện có lỗ sâu thì dùng Ofatox... pha loãng, bơm hoặc tẩm bông nhét vào lỗ sâu, sau đó dùng đất dẻo bịt lại.

- Rầy chổng cánh: Làm cho các chồi lộc sinh trưởng chậm, còi cọc có khi làm khô chết đợt non, là môi giới truyền bệnh vân vàng lá. Sử dụng dầu khoáng DC-Tron plus 98.8 EC phun vào lúc cây chớm ra lộc hoặc Lugens 800 WP; Actara 25 WG.

- Nhóm rệp sáp: Chích hút dịch cây trên lá, cành, quả, cuống quả hoặc dưới rễ làm chất lượng quả giảm hoặc bị rụng. Sử dụng các loại thuốc đặc hiệu như: Supracide 40 EC; Suprathion 40 EC.

- Nhóm nhện nhỏ: Gây hại chủ yếu là nhện đỏ, nhện rậm vàng và nhện trắng. Sử dụng thuốc Abatimex 3.6 EC; Catex 3.6 EC; Reasgant 3.6 EC, Comite 73 EC; dầu khoáng...

- Bệnh chảy gôm: Bệnh xuất hiện trên thân, cành cây tạo ra các vết nứt trên vỏ, làm lớp vỏ cong và chết khô. Dùng Aliette 80WP quét đẫm lên vết bệnh khi bệnh mới xuất hiện.

- Bệnh loét: Làm cho lá, quả bị rụng, cành bị khô, cây còi cọc chóng tàn. Sử dụng thuốc Kocide 53.8 DF, Champion 77 WP, Kasuran 47 WP, Boocđô 1%...

- Bệnh sẹo: Gây hại trên lá, cành, quả làm cho quả hình thành các u gai sần sùi, vỏ quả dày, quả khô ít nước và dễ rụng. Phun thuốc trừ bệnh vào 3 thời kỳ (khi sắp ra lộc xuân, sau khi rụng cánh hoa và thời kỳ quả non). Sử dụng thuốc Kocide 53.8 DF; Topsin M70 WP, Zinep Bun 80WP, Kasuran 47 WP.

- Bệnh gân xanh lá vàng (Greening): Là bệnh vô cùng nguy hiểm đối với cây có múi. Triệu chứng bệnh biểu hiện rõ ở chum lá ngọn các cành 1 tuổi, phiến lá nhỏ, mép cong lên hình thìa, gân lá xanh, thịt lá giữa các gân phụ biến vàng, các lá bệnh mọc chum lại và các đốt cành ngắn. Khi đã có cây bị bệnh thì phá bỏ và đốt để tránh lây lan. Phun thuốc phòng trừ rầy chổng cánh cho mỗi đợt lộc non.

9. Thu hoạch

Khi bưởi vừa chín tới, da căng láng, cắt luôn cả cuống, thu quả vào ngày nắng ráo, dùng kéo cắt, hạn chế rụng lá gãy cành.

Trên đây là hướng dẫn kỹ thuật trồng Bưởi, trong quá trình sản xuất nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để điều chỉnh kịp thời. /.

Nơi nhận: X

- Như trên;
- UBND tỉnh; | (B/c)
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT; Tr.Tr.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hoàng Yến